

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST

Ngày 30/9/2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thu Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hồng Sinh

2. Bà Tường Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý- Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 về việc kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chảo Tả M - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Cù Thuý Minh - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lương Văn K - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Chảo Tả M trình bày:

Chị Chảo Tả M và anh Lương Văn K kết hôn ngày 09/02/2015 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dền Sáng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào

Cai theo đúng quy định của pháp luật. Trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu nhau một thời gian và tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh chị tính nết và quan điểm sống không hợp nhau. Anh Lương Văn K đi làm xa thỉnh thoảng mới về nhà, bỏ bê vợ con, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, một mình chị Chảo Tả M phải chăm sóc con cái và lo cho kinh tế gia đình. Chị Chảo Tả M có góp ý thì anh K chửi mắng, đánh đập chị. Chị M đã nhiều lần khuyên giải và bỏ qua lỗi lầm của anh K để vợ chồng cùng nhau xây dựng gia đình nhưng anh K vẫn chứng nào tật đấy không chịu thay đổi. Hiện nay anh chị tuy vẫn sống chung một nhà nhưng anh chị rất ít khi gặp nhau, anh K đi làm thỉnh thoảng mới về, anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không thành. Đến nay chị Chảo Tả M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn K.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Chảo Tả M và anh Lương Văn K có 01 con chung là cháu Chảo Lương Mạnh H - Sinh ngày 18/02/2016. Khi ly hôn chị M có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Chảo Lương Mạnh H đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị M đang làm nông nghiệp tại địa phương và buôn bán tự do, thu nhập của chị khoảng 5.000.000 đồng/tháng, chị M có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cho cháu Hùng, hiện nay cháu Hùng đang còn nhỏ, từ bé chỉ có chị M chăm sóc cho cháu, anh K thường xuyên đi làm ăn thỉnh thoảng mới về nên không có thời gian chăm sóc cho cháu. Chị Chảo Tả M đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được nuôi cháu Chảo Lương Mạnh H để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho cháu.

Về tài sản chung: Chị Chảo Tả M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lương Văn K: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Lương Văn K nhưng anh Lương Văn K không có văn bản trả lời và cũng không đến Tòa án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử và tiến hành xét xử vắng mặt anh Lương Văn K.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Chảo Tả M đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: Xử cho chị Chảo Tả M được ly hôn anh Lương Văn K; Về con chung: Xử cho chị Chảo Tả M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Chảo Lương Mạnh H - Sinh ngày 18/02/2016 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Lương Văn K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Chảo Tả M; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đúng quy định pháp luật, quá trình giải quyết vụ án bị đơn không

đến Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử cho chị Chảo Tả M được ly hôn anh Lương Văn K. Về con chung: Giao cháu Chảo Lương Mạnh H - Sinh ngày 18/02/2016 cho chị Chảo Tả M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Chảo Lương Mạnh H đủ 18 tuổi. Anh Lương Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Chảo Tả M; Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Chảo Tả M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Lương Văn K và giải quyết việc nuôi con chung giữa anh chị, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh Lương Văn K có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn Trung Chải, xã Dền Sáng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Lương Văn K theo đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên anh Lương Văn K không có văn bản trả lời và cũng không đến Tòa án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, do vậy đây là vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ Luật tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Chảo Tả M và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lương Văn K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Chảo Tả M và anh Lương Văn K kết hôn ngày 09/02/2015 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dền Sáng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo đúng quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu nhau. Do đó hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chị Chảo Tả M cho rằng do chị và anh Lương Văn K không hợp nhau, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau khiến cho hôn nhân không có hạnh phúc. Anh Lương Văn K đi làm xa thỉnh thoảng mới về nhà, bỏ bê vợ con, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, một mình chị Chảo Tả M phải chăm sóc con cái và lo cho kinh tế gia đình. Chị Chảo Tả M có góp ý

thì anh K chửi mắng, đánh đập chị. Hiện nay anh chị tuy vẫn sống chung một nhà nhưng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không thành. Vì vậy chị Chảo Tả M đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn K.

Tại biên bản xác minh ngày 17/7/2020 và Biên bản xác minh ngày 30/7/2020 của Toà án nhân dân huyện Bát Xát có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Dền Sáng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã có cơ sở để xác định giữa chị Chảo Tả M và anh Lương Văn K có xảy ra mâu thuẫn, anh Lương Văn K thường xuyên đi làm vắng nhà, thỉnh thoảng mới về, anh K không có thời gian để quan tâm, chăm lo cho gia đình, nội dung xác minh của Toà án phù hợp với lời khai của chị Chảo Tả M. Quá trình giải quyết vụ án, anh Lương Văn K không đến Toà án trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Chảo Tả M. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Chảo Tả M và anh Lương Văn K đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng anh chị tuy vẫn sống chung một nhà nhưng đã sống ly thân nhau, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Chảo Tả M đối với anh Lương Văn K.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Chảo Tả M và anh Lương Văn K sinh được 01 người con chung là cháu Chảo Lương Mạnh H - Sinh ngày 18/02/2016. Khi ly hôn chị Chảo Tả M có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Chảo Lương Mạnh H đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Lương Văn K phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy chị Chảo Tả M hiện nay đang làm nông nghiệp và buôn bán tự do tại địa phương, thu nhập của chị trung bình khoảng 5.000.000 đồng/tháng, bản thân chị có nơi ở ổn định. Hiện nay cháu Chảo Lương Mạnh H còn nhỏ, cháu vẫn đang ở với chị M và do chị M chăm sóc. Đối với anh Lương Văn K, trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án nhưng anh K không đến Toà án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn của chị Chảo Tả M. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Chảo Lương Mạnh H cho chị Chảo Tả M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Chảo Tả M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Chảo Tả M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Chảo Tả M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a

khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Chảo Tả M và anh Lương Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Chảo Lương Mạnh H - Sinh ngày 18/02/2016 cho chị Chảo Tả M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Chảo Lương Mạnh H đủ 18 tuổi. Anh Lương Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Chảo Tả M. Anh Lương Văn K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Chảo Tả M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Chảo Tả M đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0003427 ngày 13/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát. Xác nhận chị Chảo Tả M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Chảo Tả M, anh Lương Văn K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- THADS;
- UBND xã D, huyện B, tỉnh

Lào Cai;

- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thu Trang